TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/TCDS-ST
Ngày 19 - 9 - 2019
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cao và Nguyễn Thị Hải
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXX - ST ngày 04 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là VPB)

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị VPB.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Thành Tr - Phó Giám đốc Khối Pháp chế và kiểm tuân thủ phía Nam kiêm Phó Tổng Giám đốc VPB AMC (Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018).

Người được ủy quyền lại: ông Đào Tùng L - Chuyên viên xử lý nợ VPB AMC; địa chỉ: số 109 đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng (theo Văn bản ủy quyền số 912A/2018/UQ-VPB ngày 31/12/2018).

Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 15/01/1978; nơi cư trú: Tiểu khu 11, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa có mặt đại diện nguyên đơn. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Thực hiện việc ủy quyền của VPB hội sở, ngày 17/11/2017, VPB Chi nhánh Quảng Bình - Phòng giao dịch huyện B ký Hợp đồng vay tài sản số LN1711070305753/BTR/HĐTD với ông Nguyễn Mạnh C, số tiền vay 482.000.000

đồng, thời hạn vay 83 tháng với mục đích mua ôtô; lãi suất trong hạn 8,4%/năm, mức lãi suất cố định trong vòng 06 tháng kể từ ngày giải ngân, sau 06 tháng lãi suất theo thị trường, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% nợ trong hạn. Cùng ngày, ông Nguyễn Mạnh C còn ký với VPB 01 Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số CNVN0010275/201711, số tiền 42.000.000 đồng. Tổng cả hai khoản vay tín dụng nói trên là 524.000.000 đồng.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ, ông Nguyễn Mạnh C thế chấp cho VPB 01 xe ôtô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS 73A – 08697 (là tài sản hình thành từ vốn vay) theo Hợp đồng thế chấp số LN1711070305753/BTR/HĐTC ngày 17/11/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 17/11/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản bảo đảm tại Đà Nẵng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, do ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ, nên đến tháng 9/2018 VPB chuyển các khoản vay sang nợ qúa hạn và ông C phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận đã ký trong Hợp đồng. Tổng dư nợ của ông C với VPB đến hết ngày 20/12/2018 (ngày chốt số liệu lập hồ sơ khởi kiện) là 524.780.089 đồng. Trong đó: Hợp đồng LN1711070305753/BTR/HĐTD nợ gốc 447.156.632 đồng, nợ lãi 32.635.446 đồng, tổng cộng 479.792.078 đồng; Thẻ tín dụng CNVN0010275/201711 nợ gốc 31.839.716 đồng, nợ lãi 13.148.295 đồng, tổng cộng 44.988.011 đồng. VPB đã nhiều lần yêu cầu ông C thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông C không chấp hành. Vì vậy, VPB khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết buộc ông Nguyễn Mạnh C trả nợ cho VPB số tiền 524.780.089 đồng. Trường hợp ông C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ, VPB có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án ngày 09/4/2019, bị đơn - ông Nguyễn Mạnh C trình bày: ông thừa nhận ngày 17/11/2017, ông có vay tại VPB - Chi nhánh Quảng Bình - Phòng giao dịch huyện B hai khoản tín dụng với tổng số tiền 524.000.000 đồng như đại diện nguyên đơn trình bày. Để bảo đảm các khoản tín dụng trên, ông đã thế chấp cho VPB xe ôtô hiệu KIA, loại CERATO, BKS 73A - 08697, theo Hợp đồng thế chấp số: LN1711070305753/BTR/HĐTC. Trong quá trình vay, ông đã trả nợ cho VPB số tiền 113.570.000 đồng. Tính đến ngày 09/4/2019 ông còn nợ VPB số tiền 489.139.478 đồng, trong đó: nợ gốc 428.996.348 đồng, nợ lãi 60.143.130đồng. Ông cam kết sẽ trả nợ cho VPB trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 09/4/2019.

Tại phiên hòa giải ngày 09/4/2019, đại diện phía nguyên đơn đã thống nhất tính đến ngày 09/4/2019 ông C còn nợ VPB số tiền gốc 428.996.348 đồng và tiền lãi 60.143.130 đồng, tổng cộng: 489.139.478 đồng. Phía nguyên đơn không nhất trí với phương án trả nợ của ông C đưa ra mà yêu cầu ông C phải trả xong một lần số nợ còn lại.

Tòa án tiến hành mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 12/6/2019 và 28/6/2019, nhưng ông Nguyễn Mạnh C đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án lập Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 24/7/2019. Trước khi mở phiên tòa, ông C có đơn xin hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa.

Ngày 23/8/2019, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử nhưng ông C vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định ngày xét xử tiếp theo là ngày 19/9/2019, nhưng tại phiên tòa hôm nay (19/9/2019) ông Nguyễn Mạnh C tiếp tục vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày: Tính đến ngày 19/9/2019, ông C đã trả cho VPB số tiền 241.070.000 đồng, trong đó: trả nợ gốc 126.022.306 đồng, trả nợ lãi 115.047.694 đồng. Yêu cầu phía bị đơn trả số nợ gốc 397.277.694 đồng và nợ lãi 14.970.753 đồng, tổng cộng 412.248.447 đồng. Số tiền lãi được tính kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong các khoản nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng. Trường hợp ông C không trả được nợ thì VPB có quyền xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện và nội dung thỏa thuận tại khoản 2 Điều 12 hợp đồng tín dụng số LN1711070305753/BTR/HĐTD ngày 17/11/2017 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số CNVN0010275/201711 ngày 17/11/2017, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; ông Nguyễn Mạnh C có nơi cư trú là Tiểu khu 11, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở các phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chỉ tổ chức được phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 09/4/2019. Các phiên hòa giải sau đó ông C đều vắng mặt. Tòa án đưa vụ án ra xét xử, nhưng tại các phiên tòa vào các ngày 24/7/2019, 23/8/2019 ông C đều vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, ông C tiếp tục vắng mặt không có lý do, mặc dù ông đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập đến phiên tòa. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Mạnh C.

[2] Về nội dung vụ án: Qua xem xét các nội dung ghi trong Hợp đồng tín dụng số LN1711070305753/BTR/HĐTD ngày 17/11/2017 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số CNVN0010275/201711 ngày 17/11/2017, thấy rằng: các thỏa thuận giữa VPB với ông Nguyễn Mạnh C hoàn toàn thể hiện ý chí tự nguyện giữa hai bên, cả hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 116, 117, 119, 385, 398, 401, 463, 468 Bộ luật dân sự nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của hai bên. Để thực hiện hợp đồng, VPB đã giải ngân vốn vay cho ông Nguyễn Mạnh C số tiền 524.000.000 đồng và ông C đã sử dụng các khoản vay này đúng mục đích. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Mạnh C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng kỳ hạn, do đó, VPB đã chuyển nợ quá hạn và yêu cầu ông C thanh toán các

khoản vay. Tính đến 20/12/2018 ông C còn nợ VPB số tiền 524.780.089 đồng và sau khi VPB khởi kiện, đến ngày 09/4/2019 ông C chỉ mới thanh toán cho VPB được số tiền 113.570.000 đồng. Như vây, ông C đã không thực hiện đúng thỏa thuận đã giao kết tại hợp đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ của bên vay quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, VPB khởi kiện và yêu cầu ông Nguyễn Mạnh C phải thanh toán cho VPB số tiền nợ gốc 397.277.694 đồng, nợ lãi 14.970.753 đồng, tổng cộng 412.248.447 đồng (tính đến ngày xét xử vụ án là ngày 19/9/2019) là có cơ sở cần được chấp nhận.

[3] Về Hợp đồng thế chấp số: LN1711070305753/BTR/HĐTC ngày 17 tháng 11 năm 2017 đã ký kết giữa VPB với ông Nguyễn Mạnh C: Về hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật; Hợp đồng thế này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực với cả hai bên. Ông C đã cam kết dùng tài sản xe ôtô nhãn hiệu KIA, loại CERATO, BKS 73A - 08697, số khung 41A6HC114365, số máy G4FGHH680106 để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ. Nếu ông C không thanh toán được các khoản nợ thì nên VPB có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi các khoản nợ.

Tiền lãi trên số nợ còn lại sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 20/9/2019 (ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm) cho đến khi ông Nguyễn Mạnh C trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LN1711070305753/BTR/HĐTD ngày 17/11/2017 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số CNVN0010275/201711 ngày 17/11/2017.

[4] Về án phí vụ kiện: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc ông Nguyễn Mạnh C phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. VPB khởi kiện và được chấp nhận nên không phải chịu án phí, trả lại cho VPB số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 119, 385, 398, 401, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Nguyễn Mạnh C.

Buộc ông Nguyễn Mạnh C phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/9/2019) là 412.248.447 đồng (Bốn trăm mười hai triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó: số tiền nợ gốc là 397.277.694 đồng (Ba trăm chín mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi bốn đồng) và nợ lãi

14.970.753 đồng (Mười bốn triệu chín trăm bảy mươi nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng).

Trường hợp ông Nguyễn Mạnh C không thanh toán được các khoản nợ, thì Ngân hàng TMCP V được quyền xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ôtô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS 73A - 08697, số khung 41A6HC114365, số máy G4FGHH680106 do ông Nguyễn Mạnh C đứng tên trong Giấy đăng ký xe ôtô, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN1711070305753/BTR/HĐTC ngày 17 tháng 11 năm 2017.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm vụ án, cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LN1711070305753/BTR/HĐTD ngày 17/11/2017 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số CNVN0010275/201711 ngày 17/11/2017 mà hai bên đã ký kết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí vụ kiện: Ông Nguyễn Mạnh C phải nộp 20.489.937 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn chín trăm ba mươi bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 12.496.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm chín mươi sáu nhìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003108 ngày 22/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

3. Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/9/2019 (đối với những người có mặt) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (đối với người vắng mặt).

Nơi nhận:
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu